

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----***-----



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ II NĂM 2013

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ II NĂM 2013**

STT	BIỂU SỐ	NỘI DUNG BIỂU	KỲ BÁO CÁO	TRANG
1	B01a-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ II NĂM 2013	1-2
2	B02a-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ II NĂM 2013	3-3
3	B03a-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ II NĂM 2013	4-4
4	B09a-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ II NĂM 2013	5-12

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Trần Thị Thanh Hương



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

Mẫu số : B01a-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013*

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/06/2013	NGÀY 01/01/2013
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		120.422.626.961	120.448.082.630
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	6.517.275.001	8.446.244.168
1 - Tiền	111		6.517.275.001	8.446.244.168
2 - Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	-	-
1 - Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
III - Các khoản phải thu	130		48.484.370.423	52.333.408.774
1 - Phải thu của khách hàng	131		35.700.943.861	39.029.600.921
2 - Trả trước cho người bán	132		1.557.045.354	3.056.445.073
3 - Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
5 - Các khoản phải thu khác	135	V.3	11.599.667.257	11.288.923.279
6 - Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	139		(373.286.049)	(1.041.560.499)
IV - Hàng tồn kho	140		44.122.891.347	46.971.108.019
1 - Hàng tồn kho	141	V.4	44.122.891.347	46.971.108.019
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		21.298.090.190	12.697.321.669
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.635.897.356	2.233.453.581
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.857.892.885	4.252.169.885
3 - Thuế và các khoản thuế phải thu Nhà nước	154	V.5	7.769.628.085	1.117.405
5 - Tài sản ngắn hạn khác	158		6.034.671.864	6.210.580.798
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.137.231.571.463	1.190.559.429.559
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
I - Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1 - Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2 - Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3 - Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.6	-	-
II - Tài sản cố định	220		1.123.297.694.168	1.172.701.229.542
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.123.223.971.931	1.172.587.668.598
- Nguyên giá	222		1.755.979.807.529	1.756.342.921.978
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(632.755.835.598)	(583.755.253.380)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.10	63.722.237	103.560.944
- Nguyên giá	228		238.654.500	291.699.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(174.932.263)	(188.138.556)
4 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	10.000.000	10.000.000
III - Bất động sản đầu tư	240	V.11	-	-
- Nguyên giá	241		5.785.803.477	5.812.037.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(5.785.803.477)	(5.812.037.477)
IV - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		13.933.877.295	13.933.877.295
3 - Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	22.280.507.645	22.280.507.645
4 - Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(8.346.630.350)	(8.346.630.350)
V - Tài sản dài hạn khác	260		-	3.924.322.722
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	-	3.924.322.722
3 - Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.257.654.198.424	1.311.007.512.189

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

Mẫu số : B01a-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/06/2013	NGÀY 01/01/2013
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.003.526.391.619	996.106.735.172
I - Nợ ngắn hạn	310		356.773.506.980	337.653.254.772
1 - Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	176.509.699.960	158.000.038.478
2 - Phải trả người bán	312		102.574.435.046	86.993.085.908
3 - Người mua trả tiền trước	313		3.269.977.007	3.331.209.516
4 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1.281.752.474	1.632.546.755
5 - Phải trả công nhân viên	315		20.906.173.956	30.043.683.039
6 - Chi phí phải trả	316	V.17	3.767.468.296	14.101.191.366
7 - Phải trả nội bộ	317		-	-
9 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	42.972.966.141	37.590.450.610
11 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.491.034.100	5.961.049.100
II - Nợ dài hạn	330		646.752.884.639	658.453.480.400
2 - Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3 - Phải trả dài hạn khác	333		2.406.065.839	-
4 - Vay và nợ dài hạn	334	V.20	644.346.818.800	658.453.480.400
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		254.127.806.805	314.900.777.017
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	254.127.806.805	314.900.777.017
1 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
7 - Quỹ đầu tư phát triển	417		71.609.059.675	71.609.059.675
8 - Quỹ dự phòng tài chính	418		11.323.662.179	11.323.662.179
10 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(28.804.915.049)	31.968.055.163
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.257.654.198.424	1.311.007.512.189

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/06/2013	NGÀY 01/01/2013
1 - Tài sản thuê ngoài				
4 - Nợ khó đòi đã xử lý (VND)			303.509.700	303.509.700
5 - Ngoại tệ các loại				
- Ngoại tệ USD			127.744,37	119.492,11
- Ngoại tệ EUR			-	648,49
- Ngoại tệ Yên Nhật			-	0,28

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Trần Thị Thanh Hương

Lập, ngày 16 tháng 07 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hồng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mẫu số : B02a-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ II NĂM 2013

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ II		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
		QUÝ II NĂM 2013	QUÝ II NĂM 2012	NĂM 2013	NĂM 2012
1	2	3	4	5	6
1 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	160.968.951.050	234.467.578.804	327.682.539.180	459.483.596.350
2 - Các khoản giảm trừ	02	-	-	-	-
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	160.968.951.050	234.467.578.804	327.682.539.180	459.483.596.350
4 - Giá vốn hàng bán	11	166.403.628.065	190.733.722.570	335.836.616.927	433.423.327.810
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	(5.434.677.015)	43.733.856.234	(8.154.077.747)	26.060.268.540
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	153.324.004	443.571.865	642.313.815	1.506.779.731
7 - Chi phí tài chính	22	25.121.791.103	20.531.892.639	40.815.210.291	34.151.034.649
Trong đó : Chi phí lãi vay	23	17.616.153.187	20.321.795.709	29.765.529.097	32.890.561.004
8 - Chi phí bán hàng	24	3.160.491.922	7.525.452.447	7.913.694.195	13.349.373.542
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.111.349.860	8.670.673.758	11.612.417.696	15.812.398.989
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(39.674.985.896)	7.449.409.255	(67.853.086.114)	(35.745.758.909)
30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)					
11 - Thu nhập khác	31	2.168	974.861.741	8.217.170	979.861.956
12 - Chi phí khác	32	133.531.246	411.790.884	696.611.948	616.456.307
13 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(133.529.078)	563.070.857	(688.394.778)	363.405.649
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(39.808.514.974)	8.012.480.112	(68.541.480.892)	(35.382.353.260)
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	(39.808.514.974)	8.012.480.112	(68.541.480.892)	(35.382.353.260)
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1.990)	401	(3.477)	(1.769)

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 16 tháng 7 năm 2013

CHỖ PHÁP ĐỐC



Trần Thị Thanh Hương

Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mẫu số : B03a-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ II NĂM 2013

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			NĂM 2013	NĂM 2012
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		340.957.921.554	429.204.160.217
2 - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(259.896.993.278)	(355.474.765.500)
3 - Tiền chi trả cho người lao động	03		(46.956.255.844)	(44.261.291.546)
4 - Tiền chi trả lãi vay	04		(25.559.322.540)	(30.256.379.589)
5 - Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		-	(2.354.258.025)
6 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		40.275.053.184	53.094.606.717
7 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(45.443.468.954)	(59.149.662.768)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20		3.376.934.122	(9.197.590.494)
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(29.854.327)	(524.627.000)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	885.500.000
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		857.302.748	519.018.445
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		827.448.421	879.891.445
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1 - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2 - Tiền chi trả vốn góp cho các chủ SH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3 - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		209.402.049.351	163.076.880.535
4 - Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(215.556.406.017)	(168.640.473.989)
5 - Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.805.000)	(92.205.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.161.161.666)	(5.655.798.454)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)			(1.956.779.123)	(13.973.497.503)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		8.446.244.168	24.001.367.612
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		27.809.956	64.086.955
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		6.517.275.001	10.091.957.064

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Trần Thị Thanh Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

Mẫu số : 09a-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2013

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam
- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/6/2013, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

XN xếp dỡ vận tải và dịch vụ tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/6/2013, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 932 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cẩu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

- Bốc xếp hàng hóa;
- Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa;

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong quý II năm 2013 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :

Về nguồn hàng : Nguồn hàng khan hiếm. Giá cước chở thuê và thuê định hạn thấp.

Chi phí đầu vào như nhiên liệu, vật liệu, sắt thép và dịch vụ đều tăng nên ảnh hưởng đến chi phí của đội tàu.

Thời gian chờ đợi, xếp dỡ hàng kéo dài.

Biến động của tỷ giá ngoại tệ làm cho chênh lệch tỷ giá của các khoản đầu tư tăng làm ảnh hưởng đến chi phí hoạt động tài chính.

II – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

1- Kỳ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý II năm 2013 bắt đầu từ ngày 01/04/2013 đến 30/06/2013.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Chế độ kế toán áp dụng : Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Nhật ký chung

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua đến thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được qui đổi ra đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch bình quân thực tế của các ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại số dư các khoản tiền, các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC – 30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay : Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Chi phí thực tế chưa phát sinh, nhưng được tính trước vào chi phí hoạt động SXKD kỳ này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi chi phí thực tế phát sinh không gây đột biến cho chi phí SXKD.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà (2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2013 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2015.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập mỗi năm một lần vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí, thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng , được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

V- CÁC SỰ KIỆN GIAO DỊCH TRONG YẾU TRỌNG KỲ KẾ TOÁN QUÝ II NĂM 2013

1- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :

a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu Quý II năm 2013 :

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	6	2	3	5	6
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	(877.356.045)	68.374.853.415	9.706.559.049	67.398.590.785	344.602.647.204
- Tăng vốn trong năm trước						-
- Lỗ trong năm 2012					(28.291.261.274)	(28.291.261.274)
- Trích lập quỹ theo NQ Đại hội cổ đông			3.234.206.260	1.617.103.130		4.851.309.390
- Phân phối lợi nhuận năm trước					(7.139.274.348)	(7.139.274.348)
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		877.356.045				877.356.045
- Giảm khác						-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	-	71.609.059.675	11.323.662.179	31.968.055.163	314.900.777.017
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	-	71.609.059.675	11.323.662.179	31.968.055.163	314.900.777.017
Tăng năm nay						-
- Tăng vốn trong năm nay						-
- Lỗ 6 tháng năm 2013					(68.541.480.892)	(68.541.480.892)
- Trích lập quỹ theo NQ Đại hội cổ đông						-
- Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp năm 2010					7.768.510.680	7.768.510.680
- Giảm khác						-
Số dư cuối ngày 30/6/2013	200.000.000.000	-	71.609.059.675	11.323.662.179	(28.804.915.049)	254.127.806.805

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

2- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

STT	Các hoạt động	Quý II năm 2013	6 tháng năm 2013	Quý II năm 2012	6 tháng năm 2012
1	Vận tải biển				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	133.128.603.398	271.881.170.128	199.445.048.647	394.608.157.782
	- Chi phí	148.249.133.805	301.837.309.455	173.646.313.881	400.689.430.399
	- Lợi nhuận	(15.120.530.407)	(29.956.139.327)	25.798.734.766	(6.081.272.617)
2	Hoạt động xếp dỡ giao nhận container				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.979.546.234	3.689.060.720	2.030.614.159	4.302.996.269
	- Chi phí	1.971.690.396	3.734.223.007	2.018.588.114	4.252.731.382
	- Lợi nhuận	7.855.838	(45.162.287)	12.026.045	50.264.887
3	Hoạt động DV nâng hạ Container				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.378.492.559	2.646.836.104	4.349.300.145	8.659.161.540
	- Chi phí	1.453.949.742	2.965.913.577	3.833.336.665	7.977.382.086
	- Lợi nhuận	(75.457.183)	(319.077.473)	515.963.480	681.779.454
4	Hoạt động Đại lý tàu biển				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	-	15.170.909	45.534.546	45.534.546
	- Chi phí	-	-	-	-
	- Lợi nhuận	-	15.170.909	45.534.546	45.534.546
5	Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	22.366.179.683	44.763.267.219	27.004.702.649	48.835.420.638
	- Chi phí	22.331.967.563	43.756.644.619	26.396.295.368	47.886.426.710
	- Lợi nhuận	34.212.120	1.006.622.600	608.407.281	948.993.928
6	Đại lý giao nhận, vận tải hàng lẻ				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	-	-	-	-
	- Chi phí	-	-	-	-
	- Lợi nhuận	-	-	-	-
7	Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	496.162.527	1.296.515.964	690.854.799	1.116.661.232
	- Chi phí	1.380.000	5.550.000	5.137.000	18.984.000
	- Lợi nhuận	494.782.527	1.290.965.964	685.717.799	1.097.677.232
8	Hoạt động thương mại				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	851.744.546	1.752.116.727	754.690.681	1.498.310.673
	- Chi phí	842.833.982	1.711.374.836	744.798.255	1.466.214.272
	- Lợi nhuận	8.910.564	40.741.891	9.892.426	32.096.401
9	Hoạt động SXKD khác				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	768.222.103	1.638.401.409	146.833.178	417.353.670
	- Chi phí	824.514.359	1.351.713.324	285.379.492	293.931.492
	- Lợi nhuận	(56.292.256)	286.688.085	(138.546.314)	123.422.178

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý II năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

STT	Các hoạt động	Quý II năm 2013	6 tháng năm 2013	Quý II năm 2012	6 tháng năm 2012
10	Hoạt động tài chính				
	- Doanh thu tài chính	153.324.004	642.313.815	443.571.865	1.506.779.731
	- Chi phí tài chính	25.121.791.103	40.815.210.291	20.531.892.639	34.151.034.649
	- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(24.968.467.099)	(40.172.896.476)	(20.088.320.774)	(32.644.254.918)
11	Hoạt động khác	-			
	- Thu nhập hoạt động khác	2.168	8.217.170	974.861.741	979.861.956
	- Chi phí hoạt động khác	133.531.246	696.611.948	411.790.884	616.456.307
	- Lợi nhuận từ hoạt động khác	(133.529.078)	(688.394.778)	563.070.857	363.405.649

3- Thông tin so sánh :

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

**Trần T.Thanh Hương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số: ~~505~~55/CV-CBTT

V/v Giải trình KQSXKD quý II năm 2013

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2013

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Căn cứ theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với doanh nghiệp niêm yết, Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship (Mã CK: VNA) xin được giải trình biến động kết quả kinh doanh quý I năm 2013 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế quý II năm 2013: (39.808.514.974) đồng
- Lợi nhuận sau thuế quý II năm 2012: 8.012.480.112 đồng

Lợi nhuận sau thuế quý II năm 2013 của Công ty lỗ hơn 39 tỷ đồng và sụt giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm 2012 vì những lý do sau:

Tình hình kinh tế tiếp tục diễn biến khó khăn, nhu cầu vận chuyển hàng hóa đường biển sụt giảm mạnh khiến cho ngành vận tải biển rơi vào tình trạng cung vượt quá cầu, nguồn hàng vận tải khan hiếm, giá cước vận tải vẫn ở mức rất thấp, tình hình các tàu phải neo chờ cầu bến tại các cảng tăng. Doanh thu vận tải trong quý đã sụt giảm hơn 74 đồng so với cùng kỳ. Đồng thời, Công ty cũng phát sinh thêm khoản chi trên 7 tỷ trong quý do việc áp dụng điều chỉnh chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo quy định của Bộ Tài chính.

Ngoài ra trong quý II này, Công ty còn có 01 tàu lên đà sửa chữa lớn là tàu Vinaship Ocean, làm phát sinh chi phí và ảnh hưởng tới ngày tàu vận doanh.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship kính trình Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vương Ngọc Sơn

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Đầu tư Đối ngoại